

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1137/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 30 - 11 - 2020  
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP.HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Xuân Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền
2. Ông Võ Hoàng Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 632/2020/TLST–HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 326/2020/QĐXXST–HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 274/2020/QĐST–HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông Phạm Nhật H1, sinh năm 1995

Địa chỉ: C3/6A Ấp A, xã V, huyện B, Thành phố H.

*2. Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng H2, sinh năm 1998

Địa chỉ: D4/19 Ấp O, xã V, huyện B, Thành phố H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn ông Phạm Nhật H1 trình bày:*

Ông và bà Nguyễn Thị Hồng H2 tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân năm 2015, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, Thành phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 209 ngày 24 tháng 11 năm 2016. Thời gian đầu ông và bà H2 chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau nên từ đó bà H2 bỏ về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Trong thời gian ly

thân, ông và bà H2 không có liên hệ, gặp gỡ nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H2.

Về con chung: Ông và bà H2 chung sống với nhau có 01 con chung tên Phạm Ngọc Quỳnh T, sinh ngày 18/01/2016, giới tính nữ, hiện đang sống chung với bà H2. Khi ly hôn, ông đồng ý giao con chung cho bà H2 trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông xác nhận ông và bà H2 không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác nhận ông và bà H2 không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bà H2 vẫn vắng mặt, không rõ lý do; bà H2 cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông H1 nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.*

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Phạm Nhật H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà H2; đồng ý giao con chung cho bà H2 trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con; và xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H2 vắng mặt không lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định.

Về nội dung:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn theo đơn khởi kiện của ông Phạm Nhật H1.

- Về con chung: Giao trẻ Phạm Ngọc Quỳnh T cho bà Nguyễn Thị Hồng H2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Phạm Nhật H1.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Phạm Nhật H1 chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn ông Phạm Nhật H1 yêu cầu được ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H2. Đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn cư trú tại huyện Bình Chánh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H2 đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H2.

[3]. Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 209 do Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, Thành phố H cấp ngày 24 tháng 11 năm 2016 thì hôn nhân giữa ông Phạm Nhật H1 với bà Nguyễn Thị Hồng H2 là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo lời ông H1 trình bày thì ông và bà H2 phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi nhau nên bà H2 đã đưa con về nhà mẹ ruột sống từ năm 2017. Kể từ đó đến nay giữa ông và bà H2 không còn liên hệ với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nên ông yêu cầu Tòa án cho ông được ly hôn với bà H2.

Đối với bà H2, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bà H2 vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản hồi về việc yêu cầu ly hôn của ông H1, chứng tỏ bà H2 không có thiện chí đoàn tụ.

Mặt khác, căn cứ kết quả xác minh tình trạng hôn nhân giữa ông H1 và bà H2 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, Thành phố H thì hiện tại ông H1 và bà H2 không còn sống chung với nhau; bà H2 đang nuôi dưỡng con chung tên Phạm Ngọc Quỳnh T, sinh năm 2016.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa ông H1 và bà H2 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên việc ông H1 xin ly hôn với bà H2 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2]. Về con chung: Ông H1 xác định ông và bà H2 có một con chung tên Phạm Ngọc Quỳnh T, sinh ngày 18/01/2016, giới tính nữ, hiện đang sống chung với bà H2. Khi ly hôn, ông H1 đồng ý giao con chung cho bà H2 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Hội đồng xét xử xét thấy, trẻ T hiện đang do bà H2 nuôi dưỡng kể từ khi ông H1 không còn sống chung với bà H2 nên để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con chung cần giao trẻ T cho bà H2 được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà H2 không có ý kiến yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Nếu sau này bà H2 có yêu cầu thì sẽ được khởi kiện bằng vụ án khác về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông H1 trình bày ông và bà H2 không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[4]. Về án phí: Ông Phạm Nhật H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 8, 9, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Nhật H1 đối với bà Nguyễn Thị Hồng H2.

Ông Phạm Nhật H1 được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng H2.

Giấy chứng nhận kết hôn số 209 do Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, Thành phố H cấp ngày 24 tháng 11 năm 2016 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Phạm Ngọc Quỳnh T, sinh ngày 18/01/2016, giới tính nữ cho bà Nguyễn Thị Hồng H2 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Phạm Nhật H1 không cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con chung có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi người không trực tiếp nuôi con đến thăm nom, chăm sóc con chung. Không ai có có quyền cản trở quyền thăm nom con chung.

Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con khi cần thiết đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phạm Nhật H1 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Ông Phạm Nhật H1 phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0079522 ngày 18/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.Bình Chánh;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Bùi Xuân Hương**

